TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:172/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 04 tháng 05 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số157/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Châu Nhật Q**, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số10/42 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế..

2. **Chị Diệp Thị Bích T**, sinh năm: 1992; địa chỉ:Số10/42 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Nhật Qvà chị Diệp Thị Bích Tkết hônvào ngày21/7/2018 tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh Q,chị Tchung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểmnên chung sống không hạnh phúc. Anh Q, chị T đã sống ly thân từ tháng 11/2019cho đến nay và không quan tâm nhau nữa. Nay anh Q, chị T đã hết tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh Q, chị T thoả thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Q,chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Châu Hoàng L, sinh ngày: 29/01/2019, hiện nay đang ở cùng với chị T.Anh Q, chị Tthoả thuận giao con cho chịT trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Q cấp dưỡng nuôi con cho chị T với số tiền 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Q, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Q, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: Anh Q, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, anh chị đã nộp đủ theo Biên lai số 009691 ngày 25/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Nhật Q và chị Diệp Thị Bích Tthuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháuChâu Hoàng L, sinh ngày: 29/01/2019 cho chịT trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo luật định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Q, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Q, chị T xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Q, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, anh chị đã nộp đủ theo Biên lai số 009691 ngày 25/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Thuận Hoà, thành phố H.
(ĐKKH số64, ngày 21/7/2018);
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân